

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN XUÂN TRƯỜNG
TỈNH NAM ĐỊNH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 47/2023/HNGĐ-ST

Ngày: 17/04/2023

V/v: Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly
hôn giữa chị T và anh S.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN XUÂN TRƯỜNG, TỈNH NAM ĐỊNH

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Ngọc Long.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Lê Văn Hùng;

Bà Nguyễn Thị Minh Huệ;

- **Thư ký phiên tòa:** Ông Trần Phương-Thư ký Tòa án nhân dân huyện Xuân Trường, tỉnh Nam Định.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuân Trường, tỉnh Nam Định tham gia phiên tòa:** Bà Khổng Thị Tươi - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 4 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Xuân Trường xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 17/2023/TLST-HNGĐ ngày 13/02/2023 về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 11/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 04/4/2023:

-*Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Thị Thanh T, sinh năm 1981; địa chỉ: Xóm 1, xã X, huyện X, tỉnh Nam Định; có mặt.

-*Bị đơn:* Anh Nguyễn Văn S, sinh năm 1975; địa chỉ: Xóm 1, xã , huyện X, tỉnh Nam Định; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, lời khai quá trình giải quyết nguyên đơn chị Nguyễn Thị Thanh T trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Nguyễn Văn S tự nguyện tìm hiểu đi đến hôn nhân và đã được UBND phường 20 (nay là phường T, quận T nay là quận T, Tp Hồ Chí Minh đăng ký kết hôn vào ngày 21/3/2003. Sau khi lấy nhau vợ chồng ở trong Miền Nam được một thời gian, sau đó cả hai vợ chồng về quê

của anh S để sống. Trong quá trình chung sống vợ chồng sống không hạnh phúc hay xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân do tính tình lối sống không hòa hợp, bất đồng quan điểm, anh S có tính gia trưởng, chị có nói lại thì anh S quay chửi bới đánh đập chị, chị nghĩ vì các con nên đã chịu đựng giữ gìn hạnh phúc nhưng chị không thể chịu đựng được nữa muốn thoát thân khỏi cuộc sống của anh Sơn. Chị xác định vợ chồng không còn tình cảm, hạnh phúc đã tan vỡ nên nguyện vọng của chị là được xin ly hôn anh Nguyễn Văn S.

Về con chung: Vợ chồng có 03 con chung tên là tên Nguyễn Kim Tâm K, sinh ngày 13/6/2005; Nguyễn Tuấn K, sinh ngày 28/9/2008; Nguyễn Kim Tâm Gi, sinh ngày 15/01/2014. Hiện cháu K đang ở với ông bà ngoại là Nguyễn L, Bùi Thị Kim L ở ấp 2, xã L, huyện C, tỉnh Long An. Cháu K đang học lớp 12. Còn cháu K và cháu Gvăn ở chung với hai vợ chồng. Khi ly hôn chị xin nhận nuôi con K và con G để anh S nuôi con K hai bên không ai phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản: Chị không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

Bị đơn anh Nguyễn Văn S trình bày: Chị T trình bày về việc kết hôn cũng như mâu thuẫn vợ chồng là đúng. Sau khi lấy nhau vợ chồng chung sống không hạnh phúc, nguyên nhân do tính tình, lối sống không hòa bất đồng quan điểm, chị T nghe lời bố mẹ không có lập trường hay bỏ về nhà và có quan hệ với người đàn ông khác. Khi anh phát hiện đã động viên và khuyên chị T không được quan hệ với người đàn ông đó nhưng chị t không nghe mà vẫn quan hệ, anh không thể chấp nhận một người vợ không quan tâm đến gia đình. Anh xác định vợ chồng không còn tình cảm, hạnh phúc đã tan vỡ có sống với nhau cũng không mang lại kết quả gì. Chị T xin ly hôn anh hoàn toàn nhất trí

Về con chung: Vợ chồng có 03 con chung như chị T trình bày là đúng. Khi ly hôn anh xin nhận nuôi con Kiệt và con Giao còn để chị T nuôi con K, hai bên không ai phải cấp dưỡng nuôi con. Hiện anh đang làm nghề cơ khí tại nhà mức thu nhập bình quân khoảng 10.000.000đ/tháng và có chỗ ở ổn định, anh đảm bảo điều kiện nuôi các con. Mặt khác cháu Giao hiện đang mắc bệnh phải điều trị, còn chị T không có thu nhập ổn định không đảm bảo điều kiện nuôi được hai con.

Về tài sản; Anh không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

Kết quả thu thập chứng cứ tại UBND xã X.

* Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Thanh T và anh Nguyễn Văn S tự nguyện tìm hiểu đi đến hôn nhân đã được Ủy ban nhân dân phường 20, quận T, TP Hồ Chí Minh đăng ký kết hôn vào ngày 21/3/2003. Chị Nguyễn Thị Thanh T là người Miền Nam. Ban đầu chị T và anh S sống ở trong Miền Nam được vài năm, sau đó cả hai vợ chồng về quê của anh S chung sống và đăng ký hộ khẩu tại xã X, huyện X, tỉnh Nam Định. Theo như anh S và chị T trình bày quá trình chung sống vợ chồng mâu thuẫn xảy ra là do tính tình, lối sống không

hòa hợp, vợ chồng đánh cãi chửi nhau. Cơ sở nắm được khi anh S và chị T mâu thuẫn thì chị T bỏ vào Miền Nam ở sau đó anh S có vào tìm chị T về rồi vợ chồng chung sống với nhau. Thực tế vợ chồng anh S, chị T quan hệ với khu xóm hạn chế.

Căn cứ vào lời trình bày của anh S và chị T cũng như thực trạng hôn nhân nay chị Nguyễn Thị Thanh T xin ly hôn anh Nguyễn Văn S thì đề nghị Tòa án giải quyết cho ly hôn giữa các bên là phù hợp.

* Về con chung: Chị T và anh Sơn có 03 con chung tên là Nguyễn Kim Tâm K, sinh ngày 13/6/2005; Nguyễn Tuấn K, sinh ngày 28/9/2008; Nguyễn Kim Tâm G, sinh ngày 15/01/2014. Hiện cháu K đang ở với ông bà ngoại ở trong Miền Nam, còn cháu K và cháu G đang ở với anh S, chị T. Khi ly hôn chị T xin nhận nuôi con K và con G, anh S thì xin nhận nuôi con K và con G hai bên không ai phải cấp dưỡng nuôi con. Nay S và chị đang tranh chấp về nuôi cháu G, còn cháu K và cháu K thì không tranh chấp các bên đã thỏa thuận.

Sau khi ly hôn thì chị T đi vào Miền Nam để ở hơn nữa chị T không có công ăn việc làm ổn định. Còn anh S có công ăn việc làm thu nhập ổn định có điều kiện để chăm sóc nuôi các con. Do vậy căn cứ vào điều kiện kinh tế khả năng chăm sóc của các bên đề nghị Tòa án giao con cho ai có điều kiện tốt hơn là phù hợp.

* Về tài sản: Chị T và anh S không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết về tài sản là phù hợp

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuân Trường tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán và Hội đồng xét xử, các đương sự tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án đến trước khi Hội đồng xét xử nghị án đảm bảo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Các đương sự đã chấp hành theo quy định của pháp luật.

Nội dung: Căn cứ vào Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình: Đề nghị Hội đồng xét xử, xử công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị Thanh và anh Nguyễn Văn S.

Về con chung: Giao cho chị Nguyễn Thị Thanh T trực tiếp chăm sóc, giáo dục nuôi dưỡng con Nguyễn Kim Tâm K, sinh ngày 13/6/2005. Giao cho anh Nguyễn Văn S trực tiếp chăm sóc, giáo dục nuôi dưỡng 02 con Nguyễn Tuấn K, sinh ngày 28/9/2008; Nguyễn Kim Tâm G, sinh ngày 15/01/2014; Hai bên không ai phải cấp dưỡng nuôi con và có quyền nghĩa vụ thăm nom con chung do mình không trực tiếp chăm sóc sau khi ly hôn mà không ai được cản trở.

Về tài sản; Đương sự không yêu cầu Tòa án xem xét là phù hợp.

Về án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Các đương sự đã chấp hành theo quy định của pháp luật

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Thanh T và anh Nguyễn Văn S kết hôn hợp pháp. Quá trình chung sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do tính tình lối sống không hòa hợp, bất đồng quan điểm, không có tiếng nói chung. Nay chị Nguyễn Thị Thanh T xin ly hôn anh Nguyễn Văn S, anh S nhất trí. Xét thấy, mâu thuẫn giữa chị T và anh S là trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài nay chị T xin ly hôn anh S, anh S nhất trí là phù hợp với thực tế và pháp luật nên HĐXX xử công nhận thuận tình ly hôn giữa các đương sự theo quy định tại Điều 55 của Luật Hôn nhân và gia đình.

[3] Về việc nuôi con chung: Chị T và anh Sơn có 3 con chung là Nguyễn Kim Tâm K, sinh ngày 13/6/2005; Nguyễn Tuấn K, sinh ngày 28/9/2008; Nguyễn Kim Tâm G, sinh ngày 15/01/2014. Khi ly hôn chị T xin nhận nuôi con K và con G, còn Scũng xin nhận nuôi con K và con Gi. Chị T và anh S tranh chấp về nuôi con G. Hội đồng xét xử đánh giá như sau: Căn cứ vào điều kiện khả năng kinh tế vào điều kiện chăm sóc con thì anh S có điều kiện tốt hơn, anh S có nghề cơ khí thu nhập ổn định và có chỗ ở, còn chị T không có nghề nghiệp gì thu nhập không ổn định, không có chỗ ở ổn định, hơn nữa sau khi ly hôn chị T sẽ đi vào Miền Nam để làm ăn, điều kiện kinh tế chưa có, mặt khác hiện nay cháu G đang mắc bệnh cần phải có kinh tế để điều trị cho cháu. Khách quan thì anh S là người có điều kiện kinh tế và chăm sóc con tốt hơn chị T nên HĐXX sẽ giao cho anh S nuôi cháu Giao và cháu K, còn chị T nuôi cháu K hai bên không ai phải cấp dưỡng nuôi con là phù hợp theo quy định tại các Điều 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình.

[4] Về tài sản: Chị T và anh S không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết là phù hợp.

[5] Về án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí ly hôn theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào: Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng Dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị

quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý về sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị Thanh T và anh Nguyễn Văn S.

2. Về con chung: Giao cho anh Nguyễn Văn S trực tiếp chăm sóc, giáo dục nuôi dưỡng 02 con Nguyễn Tuấn K, sinh ngày 28/9/2008; Nguyễn Kim Tâm G, sinh ngày 15/01/2014. Giao cho chị Nguyễn Thị Thanh T trực tiếp chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con Nguyễn Kim Tâm K, sinh ngày 13/6/2005. Hai bên không ai phải cấp dưỡng nuôi con và có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung sau khi ly hôn mà không ai được cản trở.

3. Về tài sản; Chị T và anh S không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

4. Về án phí: Chị Nguyễn Thị Thanh T phải nộp án phí ly hôn là 300.000đ được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ đã nộp theo biên lai thu số 0003174 ngày 19/02/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Xuân Trường, tỉnh Nam Định; chị Nguyễn Thị Thanh T đã nộp đủ án phí.

5. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh: 01 bản;
- VKSND tỉnh + huyện: 02 bản;
- Chi cục THADS huyện: 01 bản;
- UBND xã: 01 bản;
- Các đương sự : 02 bản;
- Lưu hồ sơ: 02 bản;
- Lưu văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Ngọc Long

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Minh Huệ Lê Văn Hùng

Phạm Ngọc Long

